

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **114/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày: 04/03/2022.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Bé**

Bà **Đặng Thụy Thùy Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Hoàng Lan Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Mỹ T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp H, xã NB, huyện Ct, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Anh **Tổng Thành T1**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp H, xã NB, huyện Ct, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn xin ly hôn ngày 06/4/2021 và trong biên bản hòa giải không được ngày 03/11/2021 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Huỳnh Mỹ T trình bày:*

Chị và anh Tổng Thành T1 tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng thường hay cãi vã nhau về vấn đề chi tiêu tiền bạc trong gia đình và con cái. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh T1 nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có một con chung tên Tổng Huỳnh Bảo N, sinh ngày 01/3/2018. Con chung hiện đang sống với chị. Nay, chị yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Tổng Thành T1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T1 cũng không tham gia hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của Chị T gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định pháp luật tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng qui định, bị đơn chưa thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị T, cho chị Huỳnh Mỹ T được ly hôn với anh Tổng Thành T1; Về con chung: Giao con chung tên Tổng Huỳnh Bảo N, sinh ngày 01/3/2018 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Buộc anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Mỹ T, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “ Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Xét thấy, chị Huỳnh Mỹ T và anh Tổng Thành T1 chung sống với nhau vào năm 2016, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và sống ly thân nhau từ đầu tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Nay Chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Xét thấy thời gian sống ly thân giữa Chị T và anh T1 đến nay cũng khá lâu nhưng anh T1 không có giải pháp tháo gỡ những bất đồng, mâu thuẫn nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc khác, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T1 cũng không có mặt mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng, như vậy chứng tỏ anh T1 đã không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa Chị T và anh T1 đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ là không có. Do đó, việc Chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1 là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung tên Tống Huỳnh Bảo N, sinh ngày 01/3/2018. Nay Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Xét thấy từ lúc Chị T và anh T1 sống ly thân cho đến nay, cháu Ngọc được Chị T chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo. Nhằm cho cháu có cuộc sống ổn định về mặt tâm sinh lý, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Tống Huỳnh Bảo N cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy nuôi con là trách nhiệm chung của cha và mẹ. Nay Chị T trực tiếp nuôi con thì anh T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay Chị T yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc Chị T yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là không cao so với nhu cầu sinh hoạt hiện nay của một đứa trẻ. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ và anh T1 cũng thực hiện được nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử cần buộc anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Mỹ T, anh Tống Thành T1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Đối với anh Tống Thành T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Mỹ T được ly hôn với anh Tổng Thành T1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Tổng Huỳnh Bảo N, sinh ngày 01/3/2018 cho chị Huỳnh Mỹ T tiếp tục nuôi dưỡng.

Buộc anh Tổng Thành T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bắt đầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi và lao động được

Anh Tổng Thành T1 được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Mỹ T chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Chị T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004195 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang do đó xem như đã nộp xong án phí.

Anh T1 phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Mỹ T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tổng Thành T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Võ Thị Thu Ngân